

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 09 - 4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Biên, bà Triệu Thị Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Huy, ông Nguyễn Hoàng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 09/04/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 12/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 12/03/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HS ngày 27/03/2026 đối với bị cáo:

Lý Văn V, sinh ngày 26/6/1983 tại xã L, tỉnh Tuyên Quang); nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Di L, sinh năm 1938 và bà Phù Thị D, sinh năm 1952; có vợ là Mùng Thị Y, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 02/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T (cơ sở 2). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lã Văn T; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang, có mặt ngày 27/03/2026, vắng mặt ngày 09/04/2026.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T: Bà Vương Thị Minh H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Tiên Q, chị Bé Thị M; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh [Hoàng Việt T1](#), anh [Mùng Viết C](#), anh [Lục Văn T2](#), anh [Trần Văn Q1](#), anh [Lã Văn H2](#), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, [Lý Văn V](#) (sinh năm 1983, trú tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#)) cùng [Mùng Viết C](#) (sinh năm 1984, trú tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#)) và [Lục Đức T3](#) (sinh năm 1984, trú tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#)) đến quán bia “[Dũng M1](#)” tại [thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#) do chị [Bế Thị M](#) (sinh năm 1989, trú tại [thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#)) làm chủ để uống bia. Khi đến quán, [V](#) gặp [Hoàng Việt T1](#) (sinh năm 1990), [Đào Tiên Q](#) (sinh năm 1994), [Lã Văn T](#) (sinh năm 1984), cùng trú tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#) và một số người khác đang ngồi uống bia, do là người quen của [C](#) và [T3](#) nên mọi người ngồi chung bàn ăn uống. Sau đó giữa [Vu](#) và [Hoàng Việt T1](#) xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên [V](#) đứng dậy sang ngồi bàn khác, [Hoàng Việt T1](#) đi theo sang bàn của [V](#) để nói chuyện, hai bên tiếp tục to tiếng, lúc này [Đào Tiên Q](#) đứng dậy dùng tay phải nắm 01 phát trúng vào vùng mặt bên trái của [V](#), tiếp đó [Lã Văn T](#) đứng cạnh dùng tay kéo [V](#) ra và tát trúng vào vùng mặt bên phải của [V](#), khi tát lần thứ hai thì [V](#) tránh được, mọi người trong quán vào can ngăn kéo [Lã Văn T](#) ra ngoài cửa quán. Khi ra ngoài, [Lã Văn T](#) cởi áo đang mặc đứng ngoài [đường C](#), [Vu](#) lúc này đang ở trong quán bị [T](#) chửi bới nên bực tức nên đi vào khu vực bếp lấy 01 con dao chọt (dài 34cm, chuôi gỗ kích thước 13,3cm x 3,4cm, bản kim loại sáng màu kích thước 21cm x 8,5cm) giấu sau lưng bên trong áo, tay phải cầm dao đi ra khu vực hiên trước cửa quán, [V](#) thấy [Lã Văn T](#) đứng ngoài đường cạnh xe mô tô do [Lã Văn H2](#) (sinh năm 1989, trú tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#)) điều khiển, phía trước xe có [Lý Văn D1](#) (sinh năm 1993) và [Mùng Văn T4](#) (sinh năm 1989), cùng trú tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#) vừa đến, [V](#) đi nhanh đến vị trí của [T](#), khi đó [T](#) đứng hơi chếch sang bên trái, vùng vai phải phía sau hướng về phía [Vu](#) quay lưng về phía [Vu](#) cách khoảng 70cm, [V](#) dùng tay phải vung dao từ phía sau lưng lên cao chém từ trên xuống dưới từ phải qua trái 02 nhát về phía [T](#), trúng 01 nhát vào bả vai phải và 01 nhát trúng mặt ngoài cánh tay phải. Ngay sau đó [Trần Văn Q1](#) (sinh năm 1991, trú tại [thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#)) và [Bế Thị M](#) can ngăn, lấy dao từ tay [V](#), sau đó [V](#) đi ra [Quốc lộ B](#) bắt xe khách xuống tỉnh Phú Thọ, đến chiều ngày 02/9/2025, [V](#) đến [Công an xã L](#) đầu thú và khai nhận hành vi.

Hậu quả, [Lã Văn T](#) bị thương tích ở bả vai phải kích thước 04cm x 09cm, sâu 05cm và mặt ngoài cánh tay phải kích thước 01cm x 05cm. [Lã Văn T](#) đã có Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với [Lý Văn V](#).

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số: 32A/KLTTCT-TTGDYK&PY, ngày 09/9/2025 của [Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh T](#), kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Lã Văn T](#) tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm). Cơ chế vật gây thương tích

gãy mỏm cùng vai phải, vết thương chưa liền sẹo ở vai phải; vết thương chưa liền sẹo ở 1/3 mặt ngoài cánh tay phải là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số: 95A/KLTTCT-TTGĐYK&PY, ngày 06/11/2025 của [Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh T](#), kết luận đối với [Lã Văn T](#) tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm).

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 96A/KLVGTT-TTGĐYK&PY, ngày 06/11/2025 của [Trung tâm G](#), [sở y tế tỉnh T](#), kết luận đối với 01 con dao (loại dao chặt), dài 34cm, chuôi dao bằng gỗ kích thước 13,3cm x 3,4cm, bản dao bằng kim loại sáng màu, kích thước 21cm x 8,5cm là vật gây ra các thương tích trên cơ thể của [Lã Văn T](#).

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 102A/KLTTCT-TTGĐYK&PY, ngày 20/11/2025 của [Trung tâm G](#), [sở y tế tỉnh T](#), kết luận đối với [Lý Văn V](#) tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Tại bản kết luận giám định ADN số: 547/25/KLGDADN-PYQG, ngày 25/9/2025 của [V4](#) kết luận: ADN thu từ mẫu ký hiệu A1(phần lưỡi dao) trùng khớp hoàn toàn với ADN của [Lã Văn T](#) và không trùng với ADN của [Lý Văn V](#) trên các locus STR đã so sánh.

Tại bản kết luận giám định số: 1566/KL-KTHS, ngày 28/11/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#), kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 file video cần giám định, ký hiệu A1 và A2. Trích xuất được 16 ảnh diễn biến của người, đồ vật, liên quan trong 02 file video cần giám định, ký hiệu A1 và A2.

Tại bản kết luận giám định số: 1369/KL-KTHS, ngày 21/10/2025 của [Phòng K Công an tỉnh T](#), kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A là dao sắc, được quy định tại Phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng [Bô C1](#).

Cáo trạng số31/CT-VKSKV4 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo [Lý Văn V](#) tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 và tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử của Toà án, ngày 02/03/2026 bị hại anh [Lã văn T](#) có Đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với [Lý Văn V](#) về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, bị cáo [Lý văn V](#) thừa nhận do bị anh [Q](#) đánh bị cáo, bị anh [Lã văn T](#) chửi bới, đe dọa đánh bị cáo trước, do bức tức nên bị cáo lấy con dao tại quán của chị [M](#) chém 02 nhát vào tay, gây ra thương tích cho anh [T](#).

Anh [Lã văn T](#) vắng mặt tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh [T](#) bà [Vương Thị Minh H1](#) có ý kiến: Do có việc nên anh [T](#) vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Bà [H1](#) khẳng định anh [T](#) rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi

tổ bị can đối với [Lý Văn V](#) về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang căn cứ Điều 155 và Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo [Lý Văn V](#) về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần tội danh Viện kiểm sát đã rút truy tố và tiếp tục xét xử đối với tội danh còn lại theo quy định của pháp luật. Sau khi phân tích động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo [Lý Văn V](#) phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/9/2025

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (*loại dao chặt*), dài 34cm, chuôi dao bằng gỗ kích thước 13,3cm x 3,4cm, bản dao bằng kim loại sáng màu, kích thước 21cm x 8,5cm.

- *Về trách nhiệm dân sự*: không

- *Án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bị cáo [Lý Văn V](#).

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo [V](#) và người bào chữa cho bị cáo bà [Bùi Thị H](#) trong phần tranh luận có ý kiến: Bị cáo dùng dao chém vào người anh [T](#) là sai, nhưng do bị cáo bị đánh trước, bị anh [T](#) chửi bới, xúc phạm, không kiểm soát được nóng giận nên bị cáo mới có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do bị hại có lỗi với bị cáo trước, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ đã già, hai con đang đi học.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc đề nghị, khiếu nại gì về các hành vi cũng như các quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Tuyên Quang sau phần xét hỏi rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo [Lý Văn V](#) về tội Cố ý gây thương tích. Xét thấy: Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại [Lã Văn T](#) xác nhận rút yêu cầu khởi tố bị cáo [Lý Văn V](#) về hành vi cố ý gây thương tích cho anh [T](#), việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 155, khoản 1 Điều 325 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo [Lý Văn V](#), tiếp tục xét xử đối với hành vi " Sử dụng trái phép vũ khí, quân dụng" của bị cáo.

[3] Việc xác định lại tư cách tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử đã đình chỉ xét xử đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo [V](#) nên xác định lại tư cách tham gia tố tụng tại phiên tòa của anh [Lã Văn T](#) từ bị hại sang tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo [V](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, bị cáo [Lý Văn V](#) đã có hành vi dùng dao chém chặt có tính sát thương cao, chém anh [Lã Văn T](#) gây thương tích 15% (con dao là vũ khí quân dụng được quy định tại điểm d, khoản 2; khoản 6 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo [Lý Văn V](#) nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về vũ khí quân dụng, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhận thức được hành vi sử dụng dao chém người khác là vi phạm pháp luật song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, không làm chủ được bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hối hận về hành vi mình đã thực hiện, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; ngoài ra trong vụ án này, bị cáo đã sử dụng con dao chém anh [Lã Văn T](#) gây thương tích, nhưng bản thân bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh [T](#) nên anh [T](#) đã rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tổng hợp, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời có ý nghĩa phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về vật chứng vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ 01 con dao chặt. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử bị cáo [Lý Văn V](#) về tội danh "Cố ý gây thương tích".
2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn V tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"
3. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Lý Văn V](#) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 02/9/2025).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (loại dao chặt), dài 34cm, chuôi dao bằng gỗ, kích thước 13,3cm x 3,4cm, bản dao bằng kim loại sáng màu, kích thước 21cm x 8,5cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4-Tuyên Quang).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn V.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngay khi Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4 – Tuyên Quang;
- PV06; PC02; PC01; PC10 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Phòng GDKT, TT & THA;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Kim Quy